

BẢN TIN



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NINH THUẬN

Đ/c: 66H Hải Thượng Lãn Ông, P. Tấn Tài – TP Phan Rang – Tháp Chàm – Ninh Thuận. ĐT: 0259.3922687 Fax: 0259.3922687



SỐ 3

- ▣ **Chú trọng hỗ trợ, ứng dụng Khoa học và Công nghệ vào sản xuất nông nghiệp**



- ▣ **Đẩy mạnh công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng**



- ▣ **Phát động cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Ninh Thuận năm 2024**

MỤC LỤC

Chú trọng hỗ trợ, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp	3
Đẩy mạnh công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	4
Phát động cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Ninh Thuận năm 2024	6
Ninh Thuận tập huấn phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	9
Chú trọng công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	11
Xây dựng Nghị định về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.....	13
Đổi mới cơ chế quản lý, xử lý tài sản hình thành từ thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.....	14
Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa	16
Sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững	23

CHÚ TRỌNG HỖ TRỢ, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Trong 7 tháng năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức theo dõi, quản lý 9 đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp; trong đó, đã nghiệm thu 3 đề tài. Cùng với đó, đơn vị xây dựng và chuyên giao một số mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất giúp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân.

Tiêu biểu là, các mô hình nông nghiệp công nghệ cao (CNC) chủ yếu đầu tư vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp không ngừng được nhân rộng, với diện tích 565ha. Đơn cử, mô hình ứng dụng kỹ thuật “Bao lưới chống ruồi vàng” với diện tích gần 869ha/2.986 hộ tham gia. Doanh thu bình quân trên 1ha của vườn táo ứng dụng bao lưới cao hơn vườn không bao lưới trên 200 triệu đồng, góp phần đảm bảo an toàn chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả kinh tế. Được sự hỗ trợ của ngành chức năng, các địa phương triển khai duy trì và mở rộng được 36 cánh đồng lớn sản xuất bắp giống, hành tím, nha đam, lúa, nho,... với diện tích hơn 5.014ha/10.263 hộ tham gia. Lĩnh vực chăn nuôi, ứng dụng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo trên đàn bò đã góp phần cải tạo chất lượng đàn bò, đến nay tỷ lệ bò lai trên địa bàn tỉnh đạt được 51%; đồng thời, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý chuyên ngành bước đầu mang lại hiệu quả tốt. Có 4 doanh nghiệp đã áp dụng công nghệ nuôi cấy mô; công nghệ sinh học để quản lý, kiểm soát chất lượng nước, kiểm soát bệnh và sức khỏe con giống, tạo được thương hiệu sản phẩm trên thị trường.



Vườn táo của nông dân xã Mỹ Sơn (Ninh Sơn) áp dụng bao lưới, tưới nước tiết kiệm. Ảnh: Anh Thi

Triển khai ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ KH&CN trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, như: “Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật thâm canh cây măng tây xanh theo hướng CNC tại Ninh Thuận”; “Ươm nuôi tôm hùm xanh từ giai đoạn giống đến giai đoạn sắp trưởng thành trong bể xi măng bằng thức ăn viên tại Ninh Thuận”... đang được chuyển giao cho các đơn vị, địa phương triển khai để kiểm chứng tính hiệu quả trong thực tiễn sản xuất làm cơ sở để chuyển giao, nhân rộng trong thời gian tới.

Sở KH&CN cũng đã hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất phục vụ chủ trương phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững của tỉnh. Cụ thể, hướng dẫn huyện Ninh Phước công nhận 8 mã vùng trồng măng tây xanh, táo, chuối, dưa lưới với diện tích hơn 67ha; duy trì và nhân rộng 15 cánh đồng lớn sản xuất lúa, bắp giống, măng tây xanh với diện tích gần 2.347ha gắn với liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm; diện tích sản xuất được chứng nhận VietGAP và chứng nhận hữu cơ gần 220ha. Tại huyện Thuận Nam, có 9 doanh nghiệp, cá nhân tổ chức sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC đang hoạt động có hiệu quả; duy trì và nhân rộng 4 mô hình sản xuất lúa cánh đồng lớn với quy mô hơn 693ha/1.356 hộ; hỗ trợ 2 doanh nghiệp đăng ký mã số vùng trồng trên dưa lưới. Ngoài ra, từ chương trình khuyến công quốc gia, đã hỗ trợ máy móc tiên

tiến vào sản xuất, chế biến nước mắm, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật phổ biến công nghệ mới và một số sản phẩm công nghiệp, sản phẩm OCOP, với kinh phí 1,55 tỷ đồng. Riêng huyện Thuận Bắc duy trì và mở rộng 5 cánh đồng lớn sản xuất lúa, nha đam với diện tích 309ha; trình diễn mô hình thâm canh giống lúa mới ĐV với quy mô 5ha tại xã Bắc Phong.

Có thể nói, công tác hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp gần đây có nhiều đổi mới theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Trên cơ sở kết quả đạt được từ các nhiệm vụ KH&CN có hiệu quả, Sở KH&CN đã tổ chức bàn giao kết quả, sản phẩm nhiệm vụ khoa học đã nghiệm thu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, duy trì, nhân rộng trong sản xuất, đồng thời tuyên truyền đẩy mạnh công tác chuyển giao, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Cùng với việc đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, việc xây dựng bảo hộ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù của địa phương cũng đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, phát huy hiệu quả, lợi thế của những sản phẩm chủ lực, tiềm năng của từng địa phương trong tỉnh, từ đó thúc đẩy quảng bá, nâng cao sức cạnh tranh mặt hàng nông sản trên thị trường.

Nguồn: baoninhthuan.com.vn

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG

Từ đầu năm đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 839/KH-UBND ngày 27/2/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp (DN) Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế”, Sở KH&CN

đã hướng dẫn, hỗ trợ sản xuất hàng đóng gói sẵn nhằm nâng cao nghiệp vụ về đo lường trong việc kiểm soát lượng hàng đóng gói sẵn cho 5 DN. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh xăng dầu thực hiện các quy định về đo lường trong kinh doanh. Tiếp nhận, thẩm tra và ban hành 12 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn cho các sản phẩm là cửa nhà bằng kim loại, hỗn hợp bê tông trộn sẵn; hỗn hợp bê tông nhựa nóng; cấp phối đá dăm của 7 DN. Cập nhật 147 tiêu chuẩn quốc gia vào kho tài liệu tiêu chuẩn, nâng tổng số tiêu chuẩn tại kho tài liệu lên 1.007 tiêu chuẩn để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn tại địa phương.



Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị tập huấn về thu thập dữ liệu bộ tiêu chí đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024. Ảnh: T.M

Triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2024, Sở KH&CN phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển DN vừa và nhỏ đề xuất 2 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia dự kiến thực hiện từ năm 2025, gồm: Hỗ trợ DN xây dựng và triển khai kế hoạch năng suất, thông qua giải pháp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến phù hợp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tinh gọn LEAN kết hợp hệ thống quản lý năng lực và chất lượng phòng xét nghiệm y tế theo tiêu chuẩn ISO 15189:2022 để nâng cao năng suất chất lượng cho các tổ chức, DN trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh. Sở cũng đã phối hợp với Viện Nghiên cứu Tổ chức và Kinh tế số đề xuất nhiệm vụ “Xây dựng và

triển khai mô hình nâng cao năng suất chất lượng dựa trên áp dụng các công cụ cải tiến, nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nhằm thúc đẩy các hoạt động năng suất chất lượng, hướng tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho một số đơn vị sự nghiệp, DN và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.

Đối với hoạt động truy xuất nguồn gốc, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc năm 2024”. Trên cơ sở đó, đề nghị Trung tâm Mã số mã vạch quốc gia phối hợp cung cấp danh sách DN thực hiện mã số, mã vạch để triển khai đề án; ban hành hướng dẫn về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; phối hợp với Công ty Cổ phần Công nghệ Checkee đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN “Xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Ninh Thuận”.

Để đảm bảo công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đi vào chiều sâu, Sở KH&CN chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Trong 6 tháng đầu năm, Chi cục tiến hành kiểm định, hiệu chuẩn và thử nghiệm 5.221 phương tiện đo các loại của 360 cơ sở. Kết quả, có 4.547 phương tiện đo đạt và 664 phương tiện đo không đạt. Thực hiện thi công 2 hệ thống chống sét tại Công ty Cổ phần Xây dựng Ninh Thuận; kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo tại 7 cơ sở với tổng số lượng thiết bị đã thực hiện là 31 thiết bị; cung cấp biên bản kỹ thuật đo lường công tơ điện cho 3 đơn vị; kiểm tra sự phù hợp về yêu cầu kỹ thuật đo lường tại cửa hàng xăng dầu thuộc chi nhánh Xăng dầu Ninh Thuận cho 670 cột đo xăng dầu. Triển khai thực hiện hoàn thành 3 đợt kiểm tra về đo lường, chất lượng hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn; chất lượng và nhãn sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất sau công bố; chất lượng hàng hóa là dầu nhờn động cơ đốt trong lưu thông trên thị trường. Kiểm tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại 26 cơ sở, lấy 10 mẫu thử nghiệm, kết quả đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định.

Có thể nói, công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gần đây có nhiều đổi mới, ngày càng công khai, minh bạch. Thông qua các đợt kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã góp phần ổn định và nâng cao chất

lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của DN, người tiêu dùng. Qua các đợt kiểm tra cho thấy, đa số các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các quy định về tiêu chuẩn đo lường, hàng hóa cơ bản đáp ứng chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Nguồn: <https://baoninhthuan.com.vn>

PHÁT ĐỘNG CUỘC THI KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN NĂM 2024

Bích Thủy

Ngày 21/6/2024, Ban Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận năm 2024 tổ chức Lễ phát động cuộc thi.

Tại Buổi khai mạc "Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ 6" được tổ chức tại Cần Thơ, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã khẳng định "Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là một động lực và nguồn lực quan trọng trong sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Muốn có khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thì phải có con người đổi mới sáng tạo. Khởi nghiệp cần sự đam mê, quyết tâm, lòng kiên trì và sự dũng cảm vượt qua khó khăn, thử thách để hướng tới thành công". Và thực tiễn kinh nghiệm đã minh chứng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển của mỗi một quốc gia và điều này đã được xác nhận tại Việt Nam. Nếu không có sự đổi mới sáng tạo mạnh mẽ, không có các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tạo nên những giá trị trên cơ sở khai thác trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới bền vững thì khó có thể tiến bước xa và dài, bền vững trong tương lai. Hiện nay, khắp cả nước phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đang được thúc đẩy và lan tỏa mạnh mẽ trong các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân. Chính phủ đã cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách, ban hành khung khổ pháp lý và các đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để hệ sinh thái khởi nghiệp - sáng tạo phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam.



Thực hiện Kế hoạch số 1994/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tổ chức cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Ninh Thuận năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các sở, ban ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi, Thể lệ cuộc thi. Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Ninh Thuận năm 2024 sẽ góp phần nâng cao nhận thức, xây dựng tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tạo sự lan tỏa đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, từng bước hình thành Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho tỉnh Ninh Thuận; khơi dậy đam mê khởi nghiệp của thế hệ trẻ từ đó tìm kiếm, chọn lọc, tôn vinh và hỗ trợ triển khai các sản phẩm, dự án tiềm năng; đồng thời, thu hút sự quan tâm, hỗ trợ của xã hội, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với các sản phẩm, dự án khởi nghiệp sáng tạo và có tiềm năng phát triển.

Cuộc thi sẽ chính thức diễn ra từ ngày 21/6/2024 cho đến ngày 15/9/2024, Ban Tổ chức sẽ nhận bài thi của các tác giả, nhóm tác giả tham dự. Cuộc thi sẽ tổ chức 02 vòng chấm thi, vòng sơ khảo và vòng chung kết. Lễ trao giải dự kiến được tổ chức vào ngày 10/12/2024. Thí sinh tham gia Cuộc thi sẽ được Ban Tổ chức hỗ trợ nhiều nội dung để đạt được kết quả tốt như: Cung cấp kiến thức, gợi ý ý tưởng,

mô hình, gặp gỡ và nhận được tư vấn từ các chuyên gia khởi nghiệp, doanh nghiệp, hỗ trợ kêu gọi đầu tư vốn, hỗ trợ hoàn thiện mô hình, dự án, sản phẩm,...



Cuộc thi Khởi nghiệp tỉnh Ninh Thuận năm 2024 đã được sự đồng hành, hỗ trợ công tác truyền thông, tư vấn, đào tạo cho cuộc thi của Làng Công nghệ Sinh thái (Ecotech). Đặc biệt, Cuộc thi đã thu hút sự quan tâm, đồng hành của các tổ chức, đơn vị trong và ngoài tỉnh như: Quỹ đầu tư GFI; Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật Mộc Nhiên; Công ty Cổ phần Công nghệ Checkee; Viện Nghiên cứu Ứng dụng và Đổi mới Sáng tạo Doanh nghiệp (Viện 3AI); Công ty TNHH Phát triển VTCOS; Công ty Leanwares; Công ty TNHH Virginia; Công ty TNHH Hóa chất Ngọc Lan; Công ty TNHH Nông nghiệp Điền Xanh; Công ty TNHH True Living; Công ty CP Thảo dược LKVN; Công Ty Cổ phần STALI ; Công ty TNHH Greenovation; Công ty Luật Kim Quy; Hợp tác xã Long A; Công ty TNHH Kim Song Mã; Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận; Hội doanh nhân trẻ; Câu lạc bộ khởi nghiệp Ninh Thuận; Trường cao đẳng Kỹ Nghệ II (Học viện chính trị).

NINH THUẬN TẬP HUẤN PHỔ BIẾN KIẾN THỨC VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Nguyễn Bá Lộc

Thực hiện Kế hoạch số 1212/KH-UBND ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Ninh Thuận (Chi cục) được Sở Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ tổ chức lớp tập huấn Nâng cao nhận thức về áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, nhằm tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật; hướng dẫn các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm về các tiêu chuẩn quốc gia và các tài liệu liên quan trong việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo các quy định của pháp luật.

Vừa qua, Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng đã tổ chức tập huấn nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, HTX,... trên địa bàn tỉnh. Lớp tập huấn có sự tham dự của hơn 30 đại biểu là đại diện các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, các hợp tác xã trong tỉnh.



Chuyên gia chia sẻ thông tin liên quan đến TXNG

Đây là lớp tập huấn có nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng và triển khai áp dụng các hệ thống truy xuất nguồn gốc, góp phần thống nhất và chuẩn hóa việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hoá trong phạm vi toàn tỉnh. Qua đó góp phần đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá trên thị trường; tạo thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cùng với đó, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã minh bạch hóa thông tin của từng công đoạn tạo ra sản phẩm, chống các hành vi gian lận thương mại. Đồng thời, giúp truy cập thông tin về sản phẩm một cách nhanh chóng, chính xác; kịp thời phát hiện những điểm chưa hợp lý để chủ động cải tiến, khắc phục; nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng. Từ đó góp phần giúp hàng hoá (đặc biệt là nông sản) của Ninh Thuận thâm nhập chuỗi cung ứng toàn cầu...

Khóa tập huấn tập trung giới thiệu các nội dung: Hệ thống hoá các văn bản pháp luật quy định về truy xuất nguồn gốc; Định hướng của địa phương về hoạt động TXNG sản phẩm, hàng hoá; Phổ biến Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12827:2019 Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi. Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13166-2020 Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng thịt gia súc và gia cầm....

Qua buổi tập huấn các tham dự viên đã tiếp nhận được những chia sẻ hữu ích và quý báu về áp dụng mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc nhằm xây dựng thương hiệu và kết nối chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh./.

CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Để khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển toàn diện, ngày 20/5/2021 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1461/KH-UBND về hỗ trợ doanh nghiệp (DN), tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN); hệ sinh thái khởi

nghiệp và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Sau một thời gian triển khai thực hiện kế hoạch, đã thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, DN.

Thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về KH&CN, ĐMST, Sở KH&CN đã tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ ươm tạo, phát triển DN KH&CN trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh năm 2024; trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số ĐMST của tỉnh năm 2024. Sở cũng đã chủ trì tổ chức hướng dẫn các sở, ban, ngành, các trường đại học, cao đẳng, các hiệp hội, cộng đồng khởi nghiệp triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan trong huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ, đầu tư phát triển cộng đồng khởi nghiệp ĐMST.

Góp phần truyền cảm hứng và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, ĐMST sử dụng nguồn tài nguyên, thế mạnh địa phương, mới đây Sở KH&CN đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Định hướng phát triển KH&CN và ĐMST phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2026-2030”, nhằm đánh giá thực trạng phát triển KH&CN và ĐMST của tỉnh; dự báo xu thế, chiến lược quốc gia phát triển KH&CN và ĐMST trong giai đoạn tới; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp liên quan các vấn đề trọng tâm phát triển KT-XH của tỉnh thông qua thực hiện nhiệm KH&CN; dự báo các chính sách của trung ương và các chính sách đột phá của tỉnh để phát triển KH&CN và ĐMST phục vụ tốt hơn cho KT-XH của tỉnh trong thời gian đến. Thông qua hội thảo, giới thiệu một số sản phẩm KH&CN của các tổ chức, DN từ các kết quả hỗ trợ thực hiện chương trình, nhiệm vụ KH&CN.

Thực hiện công tác hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST, từ đầu năm 2024 đến nay, Sở KH&CN tổ chức theo dõi, quản lý 4 nhiệm vụ KH&CN, trong đó nghiệm thu 1 nhiệm vụ Đề án nghiên cứu khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và ĐMST, xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy hệ sinh thái tỉnh Ninh Thuận, xây dựng mô hình không gian hỗ trợ ĐMST. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ thông qua 3 dự án trong lĩnh vực ĐMST, năng suất chất lượng và truy xuất nguồn gốc: Xây dựng, vận hành thử nghiệm không gian hỗ trợ khởi

nghiệp sáng tạo tại Trung tâm Thông tin - Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2024-2026; xây dựng và triển khai mô hình nâng cao năng suất chất lượng dựa trên áp dụng các công cụ cải tiến, nền tảng KH&CN và ĐMST; xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh Ninh Thuận. Cùng với đó, sở tổ chức ký kết hợp đồng và bàn giao sản phẩm gói thầu “Hỗ trợ DN nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” với 4 DN và Tổng Công ty Viễn thông Mobifone. Giới thiệu ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiêu biểu của tỉnh tham gia “Tuần lễ khởi nghiệp sáng tạo lần thứ 5 - TechFest Quảng Nam 2024”. Thông báo gửi hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ công nghệ cho DN nhỏ và vừa. Đến nay, có 22 DN nhỏ và vừa nộp hồ sơ, sở đang tổng hợp và xây dựng dự toán chi tiết kinh phí hỗ trợ năm 2024 trình UBND tỉnh phê duyệt.

Báo cáo của Sở KH&CN, hoạt động hỗ trợ đúng đối tượng, tập trung vào các DN nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh có tham gia các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp, phát triển thị trường công nghệ, hoạt động năng suất, chất lượng. Các chuỗi hoạt động khởi nghiệp, ĐMST lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, tạo động lực thúc đẩy KT-XH của tỉnh phát triển.

Nguồn: <https://baoninhthuan.com.vn/>

XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Việt Nam đã bắt đầu xây dựng Nghị định mới về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo nhằm tạo ra một hành lang pháp lý thuận lợi cho các hoạt động này. Thông tin này được Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Minh cho biết tại Hội thảo về chính sách đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức vào tháng 6 vừa qua.



Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Minh phát biểu tại Hội thảo

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hoàng Minh, mặc dù đã có những tiến bộ, nhưng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam vẫn chưa đáp ứng đủ tiềm năng, đặc biệt là về phân biệt và định nghĩa chính xác các thuật ngữ liên quan. Hiện có hơn 30 tên gọi khác nhau cho các tổ chức và hoạt động này, dẫn đến sự không thống nhất trong chính sách và hỗ trợ.

Nghị định mới được kỳ vọng sẽ giúp phân biệt rõ ràng giữa đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, đồng thời quy định rõ vai trò và hoạt động của các quỹ đầu tư. Đây được coi là bước tiến quan trọng nhằm thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam, cung cấp môi trường đầu tư minh bạch và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp mới.

Ngoài ra, Hội thảo cũng nhấn mạnh đến các thách thức hiện tại của việc huy động vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Mặc dù đã có Nghị định số 38 về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, nhưng việc áp dụng vẫn còn nhiều khó khăn và rào cản pháp lý. Việc giải quyết các vướng mắc này được xem là rất cần thiết để giúp hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phát triển bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai.

Việc xây dựng Nghị định này cũng phản ánh nỗ lực của Chính phủ và các cơ quan chức năng trong việc khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, góp phần thúc đẩy nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo của đất nước.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, XỬ LÝ TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đang có những chỉ đạo quyết liệt về việc hoàn thiện thể chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST), trong đó nhiệm vụ Hoàn thiện cơ chế quản lý, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN là một trong nhiệm vụ quan trọng đã được giao cho Bộ Tài chính, Bộ KH&CN phối hợp thực hiện.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết như trên tại Hội thảo khoa học “Đổi mới cơ chế quản lý, xử lý tài sản hình thành từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước” do Bộ KH&CN tổ chức chiều ngày 12/6/2024, tại TP. Hồ Chí Minh.

Hội thảo được tổ chức nhằm tạo cầu nối giữa các nhà quản lý, cơ quan xây dựng chính sách với các nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân là các đối tượng thực thi chính sách (tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN, cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN) cùng trao đổi nhằm xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách phù hợp, hiệu quả hơn.

Trong giai đoạn vừa qua, hệ thống cơ chế, chính sách quản lý tài sản hình thành từ việc triển khai nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đã được hình thành từ các quy định trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật KH&CN, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ KH&CN. Qua quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tài chính và Bộ KH&CN cũng đã có các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, kết quả thực hiện xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN hiện nay còn gặp một số khó khăn.

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội đã chỉ rõ: “Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng bộ các chính sách, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy phát triển KH,CN&ĐMST... Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ các rào cản trong chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu với pháp luật KH&CN (Luật KH&CN, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...) theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu KH,CN&ĐMST theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để KH,CN&ĐMST thực sự là đột phá chiến lược, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”.



Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội thảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã đánh giá tình hình thực hiện, định hướng hoàn thiện cơ chế quản lý, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN; trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 70/2018/NĐ-CP; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quản lý, xử lý tài sản hình thành từ việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn và đổi mới cơ chế quản lý, xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước...

Tiếp thu và ghi nhận các ý kiến tại Hội thảo, Thứ trưởng Lê Xuân Định khẳng định, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính trong quá trình rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách trong quản lý, xử lý tài sản hình thành từ các chương trình, nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp, hiệu quả hơn.

Nguồn: truyenthongkhoaahoc.vn

PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang vừa ký Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển KH, CN & ĐMST

Để thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện thắng lợi Kết luận số 69-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Yêu cầu đặt ra là xác định những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để các ban, bộ, ngành trung ương và địa phương chủ động phối hợp; tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW.

Quyết định nêu rõ những nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chủ yếu. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN & ĐMST)

là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung của Kết luận số 69-KL/TW, Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ tạo sự thống nhất trong nhận thức về phát triển KH,CN&ĐMST cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW.

Về đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về KH,CN&ĐMST: Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 gắn với Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 45-NQ/TW và các nghị quyết, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển KH,CN&ĐMST; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về KH,CN&ĐMST theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường theo thông lệ, chuẩn mực quốc tế, tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, chính sách vượt trội, cơ chế thử nghiệm chính sách mới, chấp nhận rủi ro nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực KH&CN có nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mới và chuyển đổi số. Bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về phát triển KH,CN&ĐMST, hoàn thành đúng tiến độ việc sửa đổi, bổ sung các luật chuyên ngành, nhất là Luật KH&CN...

Phát triển hệ thống ĐMST quốc gia và thị trường KH&CN

Để nâng cao tiềm lực KH,CN&ĐMST, Quyết định nêu rõ: các bộ, ngành, địa phương tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tiếp tục sắp xếp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức KH&CN công lập.



Phát triển thị trường KH&CN đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: xây dựng cơ chế, chính sách về tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN lập phù hợp với đặc thù của hoạt động KH&CN; xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi để phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN; tiếp tục chú trọng đề xuất chính sách đặc thù, vượt trội đối với chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học giỏi, nhân tài; thu hút, tạo nguồn cán bộ KH&CN từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng; xây dựng đề án phát triển một số tổ chức KH&CN đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp và thúc đẩy liên chính khoa học trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế; tiếp tục hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách để phát triển, khai thác hiệu quả các khu công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, hạ tầng thông tin và thống kê về KH, CN & ĐMST theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

Về phát triển hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm: thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống ĐMST, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo kết nối

với hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh; phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; phát triển kinh tế số trên nền tảng KH&CN và hệ thống ĐMST ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực.

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: xây dựng cơ chế, chính sách về ĐMST và khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích phát triển toàn diện hệ thống ĐMST quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia. Phát triển các trung tâm và mạng lưới ĐMST, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các cụm liên kết ĐMST với khu công nghệ cao, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu.

Về thúc đẩy phát triển thị trường KH&CN, các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường KH&CN; phối hợp với Bộ KH&CN thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thị trường KH&CN đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập (Chỉ thị 25/CT-TTg). Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan: Xây dựng Cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường KH&CN. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động giao dịch thông tin, công nghệ và thiết bị (trực tiếp và trực tuyến); tổ chức các hoạt động kết nối công nghệ và ĐMST Việt Nam hàng năm; tổ chức một số hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, thiết bị theo chuyên ngành và một số ngành định hướng xuất khẩu; kết nối các sàn giao dịch công nghệ trọng điểm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng với các sàn giao dịch công nghệ và điểm kết nối cung cầu công nghệ tại các địa phương tạo thành mạng lưới thống nhất, toàn diện để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất thí điểm chính sách tạo động lực thương mại

hóa, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước vào sản xuất kinh doanh...



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt thăm Điểm kết nối cung cầu công nghệ Toàn Cầu.

Cùng với đó, các bộ, ngành trong phạm vi quản lý được giao, có trách nhiệm đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ với đối tác chiến lược, từ các địa bàn có công nghệ nguồn; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về KH,CN&ĐMST với hợp tác quốc tế về kinh tế.

Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện tốt các hiệp định về KH,CN&ĐMST đã ký, đồng thời ký kết và triển khai các hiệp định, thỏa thuận hợp tác mới theo hướng mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác KH,CN&ĐMST với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược, các đối tác quan trọng có trình độ KH&CN tiên tiến, sở hữu công nghệ nguồn; hỗ trợ hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ, trao đổi học thuật về KH,CN&ĐMST tầm khu vực và quốc tế...

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN

Sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Thực hiện Phiên họp thứ 36, sáng 20/8/2024, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.



Quang cảnh Phiên họp

Tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt cho biết, việc sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (TC&QCKT) nhằm đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Nhấn mạnh về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT, Bộ trưởng Bộ Huỳnh Thành Đạt cho biết, Luật được Quốc hội thông qua năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007 là văn bản pháp luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ liên quan đến TC&QCKT.

Luật được xây dựng và ban hành trong bối cảnh Việt Nam đàm phán, gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), yêu cầu Việt Nam phải hoàn thiện khung pháp lý về TC&QCKT, đánh giá sự phù hợp, tăng cường tính minh bạch trong hoạt động xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành TC&QCKT, quy trình đánh giá sự phù hợp, loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại không cần thiết, thúc đẩy thuận lợi hoá thương mại toàn cầu.

Qua thực tiễn hơn 17 năm thi hành Luật, hoạt động TC&QCKT đã được phát triển cả về chất và lượng; phân công thẩm quyền, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức minh bạch, phù hợp với quy định của WTO và thông lệ quốc tế, góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chủ lực của Việt Nam. Đồng thời, thực tiễn thi hành thời gian qua cho thấy Luật TC&QCKT đã phát sinh một số hạn

chế, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với các cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.



Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Phiên họp

Sau khi sửa đổi, bổ sung thì Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có 6 chương và 66 điều (giảm 1 chương và giảm 5 điều so với Luật hiện hành). Các nội dung sửa đổi, bổ sung tập trung vào 6 nhóm nội dung chính trong các chính sách đã được Chính phủ thông qua.

Cụ thể, chính sách 1: Đảm bảo thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng và triển khai đầy đủ các cam kết quốc tế về yêu cầu minh bạch hoá.

Chính sách 2: Thúc đẩy xã hội hoá hoạt động xây dựng, phổ biến và áp dụng tiêu chuẩn.

Chính sách 3: Tăng cường tính hiệu quả của hoạt động đánh giá sự phù hợp.

Chính sách 4: Hoàn thiện quy định về nguyên tắc, đối tượng, căn cứ, trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, công bố TCVN, ban hành QCVN, QCĐP; nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng, quản lý tiêu chuẩn cơ sở theo hướng chặt chẽ hơn.

Chính sách 5: Tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật, điều ước quốc tế trong quản lý, sử dụng và khai thác tiêu chuẩn.

Chính sách 6: Tăng cường phân cấp, phân quyền, phối hợp giữa các bộ ngành, giữa cơ quan trung ương và địa phương; đổi mới cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo

nhân lực hoạt động trong hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động của ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia.

Báo cáo thẩm tra dự thảo Luật, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Lê Quang Huy cho biết, Thường trực Ủy ban tán thành với sự cần thiết xây dựng dự án Luật với những lý do như đã nêu trong Tờ trình của Chính phủ. Hồ sơ dự án Luật đáp ứng yêu cầu theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến; tiếp tục rà soát, đối chiếu với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên để bảo đảm tính tương thích. Thường trực Ủy ban đề xuất một số nội dung cần tập trung thảo luận như: Tên gọi và phạm vi điều chỉnh; Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, Cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia; Minh bạch hóa và hoạt động thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; Thủ tục đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, hợp quy; Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TC&QCKT, việc tiếp cận thông tin về TC&QCKT; Trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố, thông báo, áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam; Xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn Việt Nam; Việc xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; Xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn địa phương; Đánh giá sự phù hợp; Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về TC&QCKT.

Đa số Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội tán thành việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TC&QCKT nhằm thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đồng thời, xây dựng khung pháp lý nhằm triển khai hoạt động quản lý nhà nước về TC&QCKT, góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị cần tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhất là Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo để thể hiện trong dự thảo Luật. Đồng thời, kiến nghị sửa đổi các quy định trong các Luật khác có liên quan; rà soát, đối chiếu dự thảo Luật với các Luật vừa được Quốc hội thông qua hoặc các dự án Luật đang trình Quốc hội xem xét để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Phát biểu tại Phiên họp, Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đề nghị nghiên cứu quy định trách nhiệm của các cơ quan khi ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn có những bất cập hoặc có những quy trình, thủ tục gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí có những bộ quy chuẩn, tiêu chuẩn có quy định cao hơn thực tiễn. Tiêu chuẩn và quy chuẩn có liên thông chặt chẽ đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường và nhiều lĩnh vực khác. Cái gì cũng phải có quy chuẩn, tiêu chuẩn chung không chỉ trong phạm vi nội bộ địa phương, quốc gia mà phải xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam gắn với quy chuẩn, tiêu chuẩn thế giới. Do đó, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội đề nghị, cần thể hiện rõ hơn quan điểm, chính sách của Nhà nước về hội nhập

kinh tế quốc tế gắn với dự thảo Luật này; cụ thể hóa hơn việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật hướng tới phù hợp với tiêu chuẩn chung, quy chuẩn chung của quốc tế, chú trọng một số quốc gia mà nước ta có quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện.



Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải phát biểu kết luận tại Phiên họp

Phát biểu kết luận Phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải nêu rõ: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao quá trình chuẩn bị hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Để đảm bảo chất lượng dự án Luật trình Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị Chính phủ tiếp thu ý kiến của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của cơ quan thẩm tra; đồng thời lưu ý tập trung một số vấn đề sau:

Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, đặc biệt là Chỉ thị 38 của Ban Bí thư về đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế. Bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hội nhập quốc tế dựa trên nền tảng kỹ thuật hiện đại, công nghệ số và mô hình quản trị thông minh, phục vụ tốt cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ cốt lõi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống. Kiện toàn tổ chức hoạt động cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; thống nhất, hiệu quả, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, giảm thiểu thủ tục hành chính.

Rà soát phạm vi sửa đổi và đề xử lý triệt để các bất cập hiện nay. Tiếp tục đánh giá đầy đủ tác động của việc thực hiện các cam kết quốc tế, cụ thể thêm các quy định để đáp ứng các cam kết quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, quy định về nghĩa vụ minh bạch hóa trong các Hiệp định. Rà soát kỹ sự cần thiết, tính cụ thể, rõ

ràng và sự phù hợp, thống nhất với các luật khác đối với các khái niệm giải thích từ ngữ bổ sung thêm cho với luật hiện hành.

Bên cạnh đó, nghiên cứu thêm về bảo vệ, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành, áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật để quy định cho phù hợp và chặt chẽ. Cụ thể hóa tối đa các chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Hoàn thiện các quy định về chiến lược, tiêu chuẩn quốc gia và kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia. Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế khai thác, cơ sở dữ liệu, cơ chế phân cấp trong xây dựng, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến của cơ quan thẩm tra về trách nhiệm xây dựng, thẩm định, công bố, thông báo áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn, ban hành kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia xây dựng áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của cơ quan Nhà nước và của doanh nghiệp. Xuất bản, phát hành tiêu chuẩn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương; các quy định về xã hội hóa hoạt động xây dựng phổ biến áp dụng tiêu chuẩn.

Quy định đánh giá sự phù hợp, phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước đảm bảo nguồn lực cho hoạt động, lĩnh vực về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các nội dung khác nêu trong báo cáo thẩm tra và lưu ý tránh phát sinh chi phí, xung đột lợi ích, quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp trong việc xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn.

Đồng thời, đảm bảo thống nhất trong nội tại của Luật và xử lý mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập với các luật khác để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là bốn bộ luật và 98 luật có liên quan, trong đó có Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Khoa học công nghệ, Luật Cạnh tranh, Luật Đầu tư, Luật Ngân sách nhà nước và các luật đang trình Quốc hội sửa đổi như Luật Điện lực, Luật Dược, Luật Phòng cháy, chữa cháy và Luật Phòng không nhân dân. Cụ thể hóa tối đa trong những nội dung đã được kiểm nghiệm và áp dụng ổn định trong thực tiễn, giảm thiểu việc giao Chính phủ, các Bộ quy định rà soát kỹ các quy định về áp dụng luật, điều khoản thi hành để đảm bảo khả thi, tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: <https://www.vista.gov.vn/>